

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2021/TLST- HNGĐ ngày 31/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Nội 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Lê Hồng Q ngày 02/02/2017, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh Q lại không động viên chia sẻ với chị mà lại về hùa với mẹ mình chửi bới, nhiều lần dọa đánh chị ngay cả khi chị đang mang thai vì thế mà chị rất bức xúc nên đôi lúc chị cũng

có những lời nói chưa đúng mực với chồng và mẹ chồng. Đồng thời anh Q không làm việc gì để đỡ đần cho chị. Vì thế mà vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 8/2017 và chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nội 2, xã Đ ở; cũng từ thời gian này đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Q là không còn; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hồng Q.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Hồng Q trình bày: Anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Đào Thị H ngày 02/02/2017, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và mẹ đẻ anh có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng chị H lại có những lời nói hỗn láo với mẹ anh. Bản thân anh muốn nói để chị H hiểu thì chị Hoa lại cho rằng anh không động viên chia sẻ với vợ mà lại về hòa với mẹ mình chửi bới chị ấy vì thế mà vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 8/2017 và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nội 2, xã Đ ở; anh không đến tìm và chị H cũng không về chung sống cùng anh nữa; cũng từ thời gian này đến nay anh chị sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H là không còn nhưng chị H xin ly hôn, anh không nhất trí, anh xin đoàn tụ. Vì anh muốn con có bố, có mẹ

- Về con chung: Chị H, anh Q đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 25/11/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị H, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn chị H đề nghị được quyền nuôi dưỡng cháu Đ, tại đơn khởi kiện ly hôn chị yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Vì từ khi sinh đến nay cháu vẫn ở với chị tại nhà bố mẹ đẻ chị; anh Q không quan tâm, cũng không có bất kỳ trách nhiệm nào với con. Chị H hiện nay ngoài làm ruộng, chị còn làm thêm nghề thuê ren, thu nhập khoảng 04 triệu-05 triệu đồng /tháng đủ điều kiện để nuôi con ăn học. Thêm vào đó chị còn được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở và phụ giúp trong việc chăm sóc cháu Đ. Ly hôn anh Q cũng đề nghị Tòa án giao cháu Lê Minh Đ cho anh nuôi dưỡng; anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Hiện nay ngoài làm ruộng anh không làm thêm nghề gì khác nhưng mọi khó khăn anh sẽ tự khắc phục.

- Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H, anh Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, chị Đào Thị H và anh Lê Hồng Q giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Tuy nhiên anh Q có thay đổi quan điểm về tình cảm, anh xác định

tình cảm với chị H không còn, anh không muốn đoàn tụ và cũng không muốn ly hôn. Về con chung: anh xin được nuôi con nhưng để cho mẹ đẻ anh nuôi hộ vì hiện nay anh không có nghề nghiệp, thu nhập gì.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục có quan điểm: Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H với anh Q. Xử lý hôn giữa chị H và anh Q.

2. Giao cháu Lê Minh Đ cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị H xin ly hôn anh Lê Hồng Q, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Q có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Lê Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn đồng thời anh Q không làm việc gì để đỡ đần cho chị H. Còn chị H cũng có những lời nói thiếu tôn trọng chồng và mẹ chồng. Vì thế mà vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 8/2017, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nội 2, xã Đ ở, anh Q không đến tìm và chị H cũng không về chung sống cùng anh Q nữa; cũng từ thời gian này đến nay anh chị sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Q là không còn; đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Bình Lục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hồng Q để sớm ổn định cuộc sống. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, anh không muốn đoàn tụ nhưng anh cũng không nhất trí ly hôn. Quan điểm của chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn theo quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H, anh Q có 01 con chung là cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 25/11/2017; ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị; anh Q đề nghị được nuôi cháu Đ, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh nhưng nếu được nuôi con thì anh để cho mẹ đẻ anh nuôi hộ vì hiện nay anh không có nghề nghiệp, thu nhập gì. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, song việc giao con cho ai nuôi phải xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên; chị H có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ ngoài làm ruộng, chị còn làm thêm nghề thuê ren, thu nhập khoảng 04 triệu - 05 triệu đồng /tháng; hơn nữa từ khi sinh ra đến nay cháu vẫn ở ổn định với chị H; hiện tại cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường; ngoài chị H còn có bố mẹ chị H cũng tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị H và phụ giúp chị H trong việc chăm sóc cháu Đ. Còn hiện nay anh Q không có nghề nghiệp và thu nhập, sống phụ thuộc vào mẹ đẻ. Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với chính quyền địa phương xã A, huyện B thì chính quyền địa phương cũng xác định cháu Đ còn nhỏ rất cần có mẹ chăm sóc; hơn nữa hoàn cảnh hiện nay của anh Q rất khó khăn, không có khả năng nuôi cháu Đ với điều kiện đảm bảo như chị H và chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng. Đối với việc chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H, giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị H, anh Q đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Xử cho chị Đào Thị H ly hôn anh Lê Hồng Q.

2. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Đào Thị H, giao chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 25/11/2017. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu Lê Minh Đ.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002619 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam (Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Đào Thị H, anh Lê Hồng Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng